TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 46/2018/HSST
Ngày 26/6/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Thước – Chủ tịch MTTQ xã Minh Quang .

Ông Phan Văn Vinh – Cán bộ hưu trí xã Tiên Phong .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khoa – Kiểm sát viên sơ cấp .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

Ngày 26/6/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 24/5/2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25/5/1999; Nơi ĐKHKTT và trú tại : thôn CP, xã SĐ, huyện BV, t.p Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm1965; Con bà Nguyễn Thị S, sinh năm1968; Vợ: Tạ Thị A, sinh năm: 2000; Con: Có 01 con, sinh năm: 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo Đ bị bắt khẩn cấp ngày 25/02/2018; tạm giữ từ ngày 25/02/2018 đến ngày 06/3/2018; thay đổi biện pháp ngăn chặn từ Tạm giữ , cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa .

2.Người bị hại : Anh Hà Trung Đ1, sinh năm 1982.
Trú tại: Xóm X, thôn TL, xã TB, huyện BV, t.p Hà Nội .
(Có mặt tại phiên tòa).

4./ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :
Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971.
Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.
Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965.
Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968.
Đều trú tại: Thôn CP, xã SĐ, huyện BV, t.p Hà Nội .
(Bà Lvắng mặt; Anh T, ông C , bà S có mặt tại phiên tòa) .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ làm thuê cho quán sửa chữa xe máy của anh Hà Trung Đ1, sinh năm: 1982, trú tại TL – TB - BV- Hà Nội. Khoảng 16 giờ 30 ngày 24/02/2018 được chủ nhà anh Hà Trung Đ1 thông báo ngày 25/02/2018 cả gia đình anh Hà Trung Đ1 sẽ đi lễ đầu năm, nên nghỉ làm. Nhận thấy đó là cơ hội thuận lợi để trộm cắp tài sản nên Đ đã lấy chùm chìa khóa của anh Hà Trung Đ để trên giá để đồ sửa xe máy và đi đến quán tạp hóa biển hiệu "Xuân Long" tại Sơn Đà - Ba Vì - Hà Nội đánh ra thêm hai chiếc chìa khóa. Sau đó, Đ trở về quán sửa chữa xe máy cất chùm chìa khóa về vị trí cũ. Đến khoảng 7 giờ 30 ngày 25/02/2018, Đ đến nhà anh Hà Trung Đ1 thấy đã khóa cửa ngoài nên Đ dùng chìa khóa đã đánh lại trước đó mở ổ khóa đi vào trong nhà và lên thẳng gác xép lục tìm tài sản, Đ tìm trong các ngăn tủ quần áo thì thấy 01 chiếc ví da màu đỏ bên trong đựng nhiều phong bì có chứa tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, Đ liền lấy tiền trong ví được khoảng 10.000.000 đồng, tiếp tục tìm trong túi xách treo gần két sắt thì phát hiện có 01 chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa két nên đã sử dụng để mở két sắt (két không cài mã số), Đ mở tiếp ngăn kéo nhỏ trong két thì thấy các phong bì chứa nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Đ lấy toàn bộ số tiền trên, cất vào túi quần rồi khóa két sắt, để lại chùm chìa khóa vào vị trí ban đầu, đóng khóa cửa nhà anh Hà Trung Đ1 rồi đi về. Trên đường về Đ gặp Nguyễn Văn T (sinh năm: 1998, ở cùng thôn) và cho T vay 1.000.000 đồng. Tiếp đó, Đ đến trả nợ cho bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1971, trú tại CP – SĐ – BV - HN) 6.000.000 đồng nhưng sau đó lại vay bà L 3.000.000 đồng để tiêu sài. Đến chiều ngày 25/02/2018, Đ gặp lại T và nhờ T cầm hộ 1.000.000 đồng, số tiền trộm cắp còn lại Đ tiêu sài cá nhân chỉ còn lại: 400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận ngoài lần trộm nêu trên, trước đó một lần trộm cắp tài sản của gia đình anh Hà Trung Đ1, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 05/02/2018, thấy chị Trần Thị T (là vợ anh Hà Trung Đ1) đến quán sửa xe. Biết nhà của vợ chồng anh Hà Trung Đ lúc này không có ai trông coi, Đ liền lấy chùm chìa khóa của anh Hà Trung Đ1 ở quán sửa chữa xe máy, đi đến nhà anh Hà Trung Đ1 ở Tòng Lệnh – Tòng Bạt mở khóa cửa và đi lên gác xép lục tìm tài sản. Bị cáo Đ quan sát thấy 01 két sắt lấy chìa khóa két trong chùm chìa khóa mở két ra rồi tiếp tục mở ngăn kéo nhỏ trong két thì thấy 04 hộp nhựa màu da cam đựng nhẫn. Đ mở ra và lấy được 03 nhẫn vàng loại 9999 và 01 nhẫn cưới vàng tây. Sau khi lấy được số vàng, Đ để lại đồ đạc như ban đầu rồi đi về quán sửa xe máy cất chùm chìa khóa ở vị trí cũ và tiếp tục làm việc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày,

Đđi đến tiệm vàng biển hiệu "Lập Cúc" ở xã Sơn Đà - Ba Vì - Hà Nội bán toàn bộ số vàng trên được 13.700.000 đồng. Sau đó, Đ đến quán sửa chữa điện thoại của anh Dương Văn T (sinh năm: 1996, trú tại Chí Phú - Sơn Đà - Ba Vì - Hà Nội) mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime màu hồng, số IMEI 1: 354072091018771, số IMEI 2: 354073091018779 với giá 2.600.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán vàng còn lại, Đ đã tiêu sài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì số 09/KL-ĐGTS ngày 07/3/2018 kết luận như sau:

- 03 (ba) nhẫn vàng hình tròn loại 9999 có tổng khối lượng 4 chỉ vàng X 3.600.000đ/chỉ = 14.400.000 đồng; 01 (một) nhẫn vàng tây loại nhẫn cưới hình tròn có khối lượng 0,5 chỉ vàng X 800.000đ/chỉ = 400.000 đồng; Tổng giá trị: 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng chẵn)"

Vật chứng của vụ án: - *Số tiền 400.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Đông; Số tiền 3.000.000đ thu giữ của bà Nguyễn Thị L; Số tiền 1.700.000đ thu giữ của anh Nguyễn Văn T; 02 chiếc chìa khóa khắc nổi chữ LUU MY thu của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime màu hồng, số IMEI 1: 354072091018771, số IMEI 2: 354073091018779 có vỏ ốp màu đỏ - đen in nhiều họa tiết hình con vật đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 ví da màu đỏ thu tại hiện trường; 01 ổ khóa màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp cùng 02 chìa khóa thu tại hiện trường.*

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 28/02/2018 gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tiến hành bồi thường cho vợ chồng anh Hà Trung Đ1 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Anh Hà Trung Đ1và chị Trần Thị T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 23/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: *" Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 173 - BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 65- BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án .

Dân sự : Người bị hại không yêu cầu, không đề nghị HĐXX phải xem xét.

Cơ quan điều tra đã thu số tiền 400.000,đ; Điện thoại di động của bị cáo Đ; Số tiền 3.000.000,đ thu của bà Nguyễn Thị L; Số tiền của anh Nguyễn Văn T là

1.700.00,đ. Là tài sản của bị cáo Đ do phạm tội mà có. Đề nghị HĐXX tịch thu sung công quỹ Nhà Nước tổng số tiền 5.100.000,đ đã nộp vào tài khoản Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa ; 01 ổ khóa màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp cùng 02 chìa khóa , 01 ví da màu đỏ (Đã cũ) . Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo Đông phù hợp lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Thấy rằng: Do có mối quan hệ gia đình thân thích giữa bị cáo Đông với anh Hà Trung Đ1 là cậu cháu, nên bị cáo Đ được học việc sửa chữa xe máy tại cửa hàng sửa chữa, gần nhà ở anh Hà Trung Đ1. Lợi dụng sự tin tưởng của anh Hà Trung Đ1, bị cáo Đ có nảy sinh ý đồ chờ cơ hội để thực hiện trộm cắp tài sản, bị cáo Đ đã thực hiện 02 lần trộm cắp, cụ thể : Lần 1 : Khoảng 10 giờ ngày 05/02/2018, thấy chị Trần Thị T (là vợ anh Hà Trung Đ1) đến quán sửa xe. Biết nhà của vợ chồng anh Hà Trung Đ1 lúc này không có ai trông coi, bị cáo Đ1 liền lấy chùm chìa khóa của anh Hà Trung Đ1 để ở quán sửa chữa xe máy, đi đến nhà anh Hà Trung Đ1 ở TL - TB mở khóa cửa và đi lên gác xép lục tìm tài sản. Bị cáo Đ thấy 01 két sắt, nên lấy chìa khóa két trong chùm chìa khóa mở két ra rồi tiếp tục mở ngăn kéo nhỏ trong két thì thấy 04 hộp nhựa màu da cam đựng nhẫn. Đ mở ra và lấy được 03 nhẫn vàng loại 9999 và 01 nhẫn cưới vàng tây. Sau khi lấy được số vàng, Đ để lại đồ đạc như ban đầu rồi đi về quán sửa xe máy cất chùm chìa khóa ở vị trí cũ và tiếp tục làm việc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đi đến tiệm vàng biển hiệu "Lập Cúc" ở xã Sơn Đà - Ba Vì - Hà Nội bán toàn bộ số vàng trên được 13.700.000 đồng. Sau đó, Đ đến quán sửa chữa điện thoại của anh Dương Văn T (sinh năm: 1996, trú tại Chí Phú - Sơn Đà - Ba Vì - Hà Nội) mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime màu hồng, số IMEI 1: 354072091018771, số IMEI 2: 354073091018779 với giá 2.600.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán vàng còn lại, bị cáo Đ đã tiêu sài hết.

Lần 2: ngày 25/02/2018 cả gia đình anh Hà Trung Đ1 đi lễ đầu năm, nên nghỉ làm. Nhận thấy đó là cơ hội thuận lợi để trộm cắp tài sản. Trước đó ngày 24/02/2018 bị cáo Đ đã lấy chùm chìa khóa của anh Hà Trung Đ1 để trên giá để đồ sửa xe máy và đi đến quán tạp hóa biển hiệu "Xuân Long" tại Sơn Đà - Ba Vì - Hà Nội đánh ra thêm hai chiếc chìa khóa. Sau đó, Đ trở về quán sửa chữa xe

máy cất chùm chìa khóa về vị trí cũ. Đến khoảng 7 giờ 30 ngày 25/02/2018, Đđến nhà anh Hà Trung Đ1 thấy đã khóa cửa ngoài nên Đ dùng chìa khóa đã đánh lại trước đó mở ổ khóa đi vào trong nhà và lên thẳng gác xép lục tìm tài sản, Đ tìm trong các ngăn tủ quần áo thì thấy 01 chiếc ví da màu đỏ bên trong đựng nhiều phong bì có chứa tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, Đ liền lấy tiền trong ví được khoảng 10.000.000 đồng, tiếp tục tìm trong túi xách treo gần két sắt thì phát hiện có 01 chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa két nên đã sử dụng để mở két sắt (két không cài mã số), Đ mở tiếp ngăn kéo nhỏ trong két thì thấy các phong bì chứa nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Đ lấy toàn bộ số tiền trên, cất vào túi quần rồi khóa két sắt, để lại chùm chìa khóa vào vị trí ban đầu, đóng khóa cửa nhà anh Hà Trung Đ1 rồi đi về. Trên đường về Đ gặp Nguyễn Văn T (sinh năm 1998, ở cùng thôn) và cho T vay 1.000.000 đồng. Tiếp đó, Đ đến trả nợ cho bà Nguyễn Thị L 6.000.000 đồng nhưng sau đó lại vay bà L 3.000.000 đồng để tiêu sài. Đến chiều ngày 25/02/2018, Đông gặp lại T và nhờ T cầm hộ 1.000.000 đồng, số tiền trộm cắp còn lại Đ tiêu sài cá nhân chỉ còn lại: 400.000 đồng.

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội :*"Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 173- Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại thường để chùm chìa khóa tại cửa hàng sửa xe máy, bị cáo Đ lén lút trộm cắp chiếm đoạt tài sản, không những thế còn đi dũa thêm 02 chìa khóa nữa chờ có cơ hội để thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh địa phương, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong nhân dân. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo Đ với mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, ngoài hành vi, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ phạm tội 02 lần phải chịu tình tiết tăng nặng tại Điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS 2015 .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho người bị hại và khắc phục hậu quả; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại đã được bị cáo Đ bồi thường toàn bộ tài sản, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tại phiên tòa anh Hà Trung Đ1 và chị Trần Thị T đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ được hưởng án treo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b và s khoản 1; Khoản 2 Điều 51 – BLHS 2015;

Căn cứ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt HĐXX thấy rằng: Bị cáo khi phạm tội còn ít tuổi, sự hiểu biết về pháp luật bị hạn chế, phạm tội trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, có nơi cư trú rõ ràng. Chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định giáo dục tại UBND nơi cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 50.000.000,đ. Xét bị cáo Nguyễn Văn Đ điều kiện khó khăn thuộc hộ nghèo, có xác nhận của UBND nơi cư trú, không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Hà Trung Đ1 đã nhận lại số tiền 32.000.000,đ (Ba mươi hai triệu đồng) là tài sản do bị cáo chiếm đoạt, nay không yêu cầu gì nữa. HĐXX không xét .

Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 400.000,đ; Điện thoại di động của bị cáo Đ; Số tiền 3.000.000,đ thu của bà Nguyễn Thị L; Số tiền của anh Nguyễn Văn T có cầm của bị cáo Đ là 1.900.000,đ; Trong đó có 1.000.000,đ bị cáo Đ cho anh T vay và 900.000,đ bị cáo Đ gửi anh T, anh T đã chi vào sửa điện thoại 200.000,đ còn lại 1.700.00,đ cơ quan điều tra thu giữ. HĐXX xác định tài sản của bị cáo Đ do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, lập ngày 12/6/2018.

Giành quyền khởi kiện cho bị cáo Đ, bà L, anh T bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Đối với 01 ổ khóa màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp cùng 02 chìa khóa; 01 ví da màu đỏ thu tại hiện trường là của anh Hà Trung Đ1. Tại phiên tòa anh Đ1 cho rằng ví đã cũ, không có giá trị sử dụng; Ổ khóa cùng chìa khóa đã hỏng. Nên không có yêu cầu nhận lại. HĐXX xác định cần tịch thu tiêu hủy.

Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 – BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chìa khóa khắc nổi chữ LUU MY thu của Nguyễn Văn Đ. 01 ổ khóa màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp cùng 02 chìa khóa; 01 ví da màu đỏ (Đã cũ) .Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã của Cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì lập ngày 12/6/2018.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime màu hồng, số IMEI 1: 354072091018771, số IMEI 2: 354073091018779. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã của Cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì lập ngày 12/6/2018 .

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xét hồ sơ vụ án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện có căn cứ pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1./Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

2./ Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65- Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đvề UBND xã SĐ, huyện BV, t.p Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách . Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ.

3./ Về dân sự: Anh Hà Trung Đ đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu gì nữa. HĐXX không xét .

Giành quyền khởi kiện cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn T bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

4./ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 – BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, loại chìa khóa 02 cạnh, trên tay cầm chiếc chìa khóa khắc chữ nổi, chữ LUU MY hai chiếc chìa khóa được móc treo bằng kim loại hình tròn. Tổng chiều dài chiếc chìa khóa đều là 5,2 Cm, phần đầu mở khóa đều rộng 0,8 Cm. 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen bằng kim loại và 02 chìa khóa màu trắng; Khóa cũ đã qua sử dụng ; 01 ví da đã qua sử dụng.Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã của Cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì lập ngày 12/6/2018 .

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động màu hồng, hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime, số IMEI 1: 354072/09/101877/1, số IMEI 2: 354073/09/101877/9 có vỏ ốp màu đỏ viền đen in nhiều họa tiết nhiều con vật điện thoại cũ đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã của Cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì lập ngày 12/6/2018 .

Sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng), theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Ba Vì, t.p Hà Nội nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 12/6/2018.

5./Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đông phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6./ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận
- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND Ba vì
- Công an Ba vì.
- T.H.A Ba vì.
-Những ng- ời tham gia tố tụng.
- L- u HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường